TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2019/HS-ST
Ngày: 15-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Võ Thanh Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ N (tên gọi khác: T); sinh ngày X/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: Đường A, Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị H; sống chung với Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2014; sau đó tiếp tục sống chung với Nguyễn Văn P nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Nguyễn Hoài Duy P1, sinh ngày 18/7/2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/11/2018, Công an Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Thị Mỹ N đang ngồi ẵm con có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Ngay lúc này, N tay trái bồng con, tay phải lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói giấy ném vào thùng rác bên cạnh thì bị Công an Phường B, Quận 4 phát hiện thu

giữ. Kiểm tra gói giấy của N vừa ném vào thùng rác có 11 gói nylon nhỏ đều chứa tinh thể không màu gồm: 02 gói nylon không có ký hiệu, 01 gói nylon có 01 gạch đỏ ở đầu, 01 gói nylon có 01 gạch đỏ ở giữa, 03 gói nylon có ghi số 3 màu đỏ ở giữa và 01 gói nylon có ghi số 3 màu đỏ ở đầu. Nghi vấn là ma túy nên Công an Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa N cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số: 1839/KLGĐ-H ngày 19/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9982g (không phẩy chín chín tám hai gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0529 (một phẩy không năm hai chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, lúc đầu Nguyễn Thị Mỹ N khai do bản thân buôn chuyện gia đình nên nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Để thực hiện, khoảng 07 giờ ngày 11/11/2018, N đến khu vực D, Phường E, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 750.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, người phụ nữ quay lại đưa cho N 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, N đem về nhà Đường A, Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy bên trong có 12 gói nylon nhỏ chứa ma túy đá gồm: 02 gói nylon không có ký hiệu, 04 gói nylon có 01 vạch màu đỏ ở phía đầu, 01 gói nylon có 01 vạch màu đỏ ở giữa, 03 gói nylon có ghi số "3" màu đỏ ở giữa, 02 gói nylon có ghi số "3" màu đỏ ở phía đầu. Thấy trọng lượng ma túy đá bên trong các gói nặng nhẹ khác nhau nên N dự định sẽ bán gói ma túy đá không ký hiệu giá 70.000 đồng/gói, có vạch đỏ ở đầu giá 100.000 đồng/gói, có vạch đỏ ở giữa giá 150.000 đồng/gói và có số "3" giá 200.000 đồng/gói. Sau đó, N cho tất cả 12 gói ma túy đá vào 01 gói giấy rồi bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc để bán và sử dụng. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, N bồng con từ nhà đi đến trước Đường A, Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ người đến mua ma túy thì bán. Đến 09 giờ cùng ngày, có 01 người phụ nữ khoảng 20 tuổi đi bộ đến gặp N hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. N đồng ý bán và lấy từ trong gói giấy ra 01 gói nylon bên ngoài có ghi số "3" màu đỏ đưa cho người phụ nữ, nhận 200.000 đồng rồi cất vào túi quần phía trước bên phải. Số ma túy còn lại, N cất vào bên trong túi quần bên trái rồi tiếp tục ngồi chờ người nghiện đến để bán. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, N nhìn thấy có Công an đi đến nên hoảng sợ lấy gói giấy bên trong có 11 gói nylon chứa ma túy đá đang để trong túi quần phía trước bên trái ra ném vào thùng rác đang để bên cạnh thì bị Công an phát hiện thu giữ cùng vật chứng. Trong số 11 gói ma túy đá thu giữ, N khai trong đó có 06 gói để bán gồm: 02 gói bên ngoài không có ký hiệu, 01 gói bên ngoài có vạch màu đỏ ở đầu, 01 gói có 01 vạch màu đỏ ở giữa, 02 gói có ghi số "3" màu đỏ ở giữa và 05 gói để sử dụng cho bản thân gồm: 03 gói có vạch màu đỏ ở trên đầu và 02 gói có ghi số "3" màu đỏ ở một đầu.

Quá trình điều tra sau này và hiện nay, Nguyễn Thị Mỹ N thay đổi lời khai, không thừa nhận việc cất giữ ma túy đá để sử dụng cho bản thân. N khai toàn bộ số ma túy đá trong 11 gói nylon để trong 01 gói giấy bị thu giữ là nhằm mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời. Qua thử nước tiểu N không có sử dụng ma túy. Do

đó, Cơ quan điều tra chỉ đề nghị xử lý đối với N về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, N còn khai đã bán được 01 gói ma túy đá cho đối tượng phụ nữ chưa rõ lai lịch được 200.000 đồng. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai nhận của N, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở xác định N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên.

Đối với đối tượng phụ nữ khoảng 35 tuổi đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ N tại khu vực Cầu Đan, Phường E, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và đối tượng khoảng 20 tuổi do N khai đã mua ma túy của N, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo khai nhận do hoàn cảnh gia đình khó khăn và buồn chuyện gia đình nên nảy sinh ý định mua ma túy rồi bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài. Ngày 11/11/2018, bị cáo mua 01 gói ma túy giá 750.000 đồng của một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực CĐ, Phường E, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có 12 gói nylon nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện. Cùng ngày 11/11/2018, N đã bán được 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Số ma túy còn lại, bị cáo cất giấu bên trong túi quần bên trái để tiếp tục bán cho người nghiện thì bị Công an Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Mỹ N từ 02 năm đến 03 năm tù giam; phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 1839 (1) và 1839 (2) là chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng cho bị cáo phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/11/2018, tại trước nhà Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N đã có hành vi cất giấu bên trong túi quần phía trước bên trái 01 gói giấy bên trong có 11 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 2,0511 gram (hai phẩy không năm một một gram), loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác để nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì mục đích tư lợi nên dù bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N khai nhận: Trong số 11 gói ma túy bị thu giữ có 06 gói để bán lại cho các đối tượng nghiện và 05 gói để dành sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, sau đó bị cáo N thay đổi lời khai và thừa nhận toàn bộ 11 gói ma túy bị công an thu giữ là nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm tiền tiêu xài. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 11/11/2018 đối với Nguyễn Thị Mỹ N thể hiện kết quả xét nghiệm là "Âm tính" là phù hợp với lời khai của bị cáo N về việc bản thân không sử dụng ma túy. Đồng thời, ngoài lời khai của bị cáo thì trong hồ sơ vụ án cũng không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về Giới hạn của việc xét xử, ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố là "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N khai nhận đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo thì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần nên chưa đủ căn cứ để áp dụng tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ mới 12 tháng tuổi. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định

tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Về số tiền thu lợi bất chính, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N khai nhận số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán ma túy là 200.000 đồng và đã bị thu giữ vào ngày 11/11/2018. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo N nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ N 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 1839 (1) và 1839 (2) bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 200.000 đồng. Xét, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Thị Mỹ N, 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong ghi số 1839 (1) và 1839 (2) bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18/4/2019).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đoàn Thanh Trúc